TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31/5/2022.
V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Luân.

Bà Trần Thị Hằng.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phan Trọng Thắng - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 429/2021/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022 và thông báo mở phiên Tòa số 01/2022/TB – MPT ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Tòa án Lâm Hà giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị Thúy N , sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Thôn T , xã TV , huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Anh Lê Hồng Ph , sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Thôn Tân Tiến, xã Đ , huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị Ng có mặt; anh Ph vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Hà Thị Thúy N trình bày: Chị và anh Ph xây dựng gia đình với nhau năm 1995, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đạ Đờn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng anh chị bất đồng với

nhau về quan điểm sống, lối sống. Mặc dù vợ chồng anh chị đã nhiều lần nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm nhưng đều không được. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 6/2021 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ph .

Về con chung: Chị xác định vợ chồng anh chị có ba con chung là cháu Lê Thị Hồng Gấm, sinh ngày 10/10/1996; cháu Lê Thị Như Quỳnh, sinh ngày 03/8/2000 và cháu Lê Hà Nhất Khang, sinh ngày 13/02/2010. Hiện nay cháu Gấm, cháu Quỳnh đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Đối với cháu Khang chị đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của cháu. Trường hợp cháu Khang có nguyện vọng được ở với chị thì chị yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con với số tiền 5.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Chị xác định để vợ chồng anh chị tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định vợ chồng anh chị có nợ vợ chồng ông Nguyễn Phương Hiệp, bà Nguyễn Hoài Phương số tiền là 750.000.000đ. Đối với số nợ này chị không yêu cầu Tòa án giải quyết mà để các bên tự thỏa thuận, giải quyết với nhau. Đối với khoản nợ thuế 253.000.000đ, nợ công ty khoáng sản Lâm Đồng số tiền 297.000.000đ, nợ ông Lê Thanh Tùng số tiền 500.000.000đ, nợ cô Phượng 250.000.000đ, nợ ông Quân 50.000.000đ thì chị xác định đây không phải là nợ chung của vợ chồng.

Bị đơn anh Lê Hồng Ph trình bày: Anh và chị Ng xây dựng gia đình với nhau năm 1994, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đạ Đờn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung của vợ chồng anh chị hòa thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh lơ đãng đến việc chăm sóc gia đình đồng thời anh có quan hệ bất chính bên ngoài, từ đó vợ chồng anh chị thường xuyên sảy ra mâu thuẫn và sô sát với nhau. Nay, chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh thì anh không đồng ý với lý do vợ chồng anh chị còn nợ chung.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng anh chị có ba con chung là cháu Lê Thị Hồng Gấm, sinh ngày 10/10/1996; cháu Lê Thị Như Quỳnh, sinh ngày 03/8/2000 và cháu Lê Hà Nhất Khang, sinh ngày 13/02/2010. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi cháu Quỳnh và cháu Khang. Anh không yêu cầu chị Ng phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh xác định để vợ chồng anh chị tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Anh xác định vợ chồng anh chị có nợ vợ chồng ông Nguyễn Phương Hiệp, bà Nguyễn Hoài Phương số tiền là 750.000.000đ. Đối với số nợ này anh không yêu cầu Tòa án giải quyết mà để các bên tự thỏa thuận, giải quyết với nhau. Ngoài ra anh còn nợ tiền thuế 253.000.000đ, nợ công ty khoáng sản Lâm Đồng số tiền 297.000.000đ, nợ ông Lê Thanh Tùng số tiền 500.000.000đ, nợ cô Phượng 250.000.000đ, nợ ông Quân 50.000.000đ. Trong những khoản nợ trên anh xác định khoản nợ ông Tùng là khoản nợ chung. Anh đề nghị Tòa án chia đôi số nợ trên.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa hôm nay chị Ng vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Hà Thị Thúy N , xử cho chị Ng được ly hôn với anh Lê Hồng Ph . Về con chung: Giao con là cháu Lê Hà Nhất Khang, sinh ngày 13/02/2010 cho chị Ng có trách nhiệm trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để xem xét, giải quyết. Về nợ chung: Đối với khoản nợ của vợ chồng ông Hiệp, bà Phương các đương sự không yêu cầu giải quyết đồng thời vợ chồng ông Hiệp, bà Phương cũng không yêu cầu. Đối với khoản nợ của ông Tùng Tòa án đã ra thông báo cung cấp địa chỉ nhưng anh Ph không cung cấp. Vì vậy, về nợ chung cần tách ra giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

Về án phí: Chị Hà Thị Thúy N phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hà Thị Thúy N và anh Lê Hồng Ph xây dựng gia đình với nhau vào năm 1995, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đạ Đờn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào năm 1995 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị Ng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, không còn khả năng cải thiện nên chị Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Ph . Chị Ng cho rằng quá trình chung sống vợ chồng anh chị không được hòa

thuận hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, lối sống. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm nhưng đều không được. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 6/2021 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ph . Anh Ph cũng thừa nhận cuộc sống chung của vợ chồng anh chị hòa thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh lơ đãng đến việc chăm sóc gia đình đồng thời anh có quan hệ bất chính bên ngoài, từ đó vợ chồng anh chị thường xuyên sảy ra mâu thuẫn và sô sát với nhau tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn với lý do hiện nay vợ chồng anh chị đang còn nợ chung.

Xét thấy trong quá trình chung sống với nhau vợ chồng anh Ph , chị Ng thường xuyên sảy ra mâu thuẫn và xô sát với nhau, bên cạnh đó anh Ph cũng thừa nhận nguyên nhân vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn là do anh lơ đãng đến việc chăm sóc gia đình đồng thời anh có quan hệ bất chính bên ngoài. Bên cạnh đó Tòa án cũng đã tiến hành xác minh thì được biết trong thời gian chung sống với nhau tại địa phương thì vợ chồng anh chị thường xuyên sảy ra mâu thuẫn và sô sát với nhau, chính quyền địa phương cũng đã can thiệp hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng anh chị vẫn không cải thiện được. Việc anh Ph không đồng ý ly hôn chỉ vì lý do hiện nay vợ chồng anh chị đang còn nợ chung ngoài ra không còn lý do nào khác điều đó chứng tỏ anh Ph cũng thừa nhận không còn tình cảm với chị Ng . Vì vậy, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Ng , xử cho chị Ng được ly hôn với anh Ph .

[2] *Về con chung:* Chị Ng và anh Ph xác định vợ chồng có 03 con chung là Lê Thị Hồng Gấm, sinh ngày 10/10/1996; cháu Lê Thị Như Quỳnh, sinh ngày 03/8/2000 và cháu Lê Hà Nhất Khang, sinh ngày 13/02/2010. Khi ly hôn đối với cháu Gấm, cháu Quỳnh đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Đối với cháu Khang chị đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của cháu. Còn anh Ph yêu cầu được nuôi cháu Quỳnh và cháu Khang. Anh không yêu cầu chị Ng phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, hiện nay cháu Gấm, cháu Quỳnh đã trên 18 tuổi nên Tòa án không xem xét giải quyết giao các cháu cho ai chăm sóc, nuôi dưỡng mà đây là trách nhiệm của chị Ng , anh Ph đối với các cháu. Đối với cháu Khang xét thấy từ khi vợ chồng anh chị sống ly thân cho đến nay cháu Khang đều do chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Bên cạnh đó hiện nay cháu Khang đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được ở với chị Ng . Do đó,

để ổn định về tâm sinh lý của trẻ cần căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung là cháu Lê Hà Nhất Khang, sinh ngày 13/02/2010 cho chị Ng có trách nhiệm trực tiếp chăm nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con là hoàn toàn phù hợp.

Về việc cấp dưỡng: Tại phiên tòa chị Ng không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[3] *Về tài sản chung:* Chị Ng , anh Ph xác định về tài sản chung để vợ chồng anh chị tự thỏa thuận giải quyết với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết về phần tài sản chung trong vụ án này.

[4] *Về nợ chung:* Chị Ng , anh Ph xác định vợ chồng anh chị có nợ vợ chồng ông Nguyễn Phương Hiệp, bà Nguyễn Hoài Phương số tiền là 750.000.000đ. Đối với số nợ này anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết mà để các bên tự thỏa thuận, giải quyết với nhau. Đồng thời Tòa án đã tiến hành làm việc với vợ chồng ông Hiệp, bà Phương thì đối với số nợ trên vợ chồng ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này mà để các bên tự thỏa thuận giải quyết với nhau.

Đối với khoản nợ thuế 253.000.000đ, nợ công ty khoáng sản Lâm Đồng số tiền 297.000.000đ, nợ ông Lê Thanh Tùng số tiền 500.000.000đ, nợ cô Phượng 250.000.000đ, nợ ông Quân 50.000.000đ. Trong những khoản nợ trên anh Ph xác định chỉ có khoản nợ ông Tùng là khoản nợ chung của vợ chồng. Anh đề nghị Tòa án chia đôi khoản nợ của ông Tùng. Còn chị Ng không thừa nhận các khoản nợ trên là nợ chung của anh chị. Tòa án đã ra thông báo yêu cầu anh Ph cung cấp địa chỉ của ông Tùng nhưng anh Ph không cung cấp. Vì vậy, cần tách ra giải quyết bằng một án khác thì các bên phát sinh tranh chấp và có yêu cầu.

[5] *Về án phí:* Chị Hà Thị Thúy N phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 203; khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hà Thị Thúy N , xử cho chị Hà Thị Thúy N và anh Lê Hồng Ph được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Hà Nhất Khang, sinh ngày 13/02/2010 cho chị Hà Thị Thúy N có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Hà Thị Thúy N phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002786 ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị Ng đã nộp đủ án phí.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự".

Báo cho chị Ng biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/5/2022), riêng anh Ph vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Dũng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ – Tòa án.